

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/DSST
Ngày: 12/6/2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Văn Bình;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ XU – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 422/TLST-DS ngày 31/10/2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-DS ngày 26/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST – DS ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

NgU đơn: Lê Thanh S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 97 PT, Phường F, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 120/9B LTHG, Phường S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1/ **Trần Thị P**, sinh năm 1948.

2/ **Hồ Trần Đông K**, sinh năm 1974.

3/ **Trần Thị Phương U**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp DT, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(NgU đơn có mặt, các bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* NgU đơn ông Lê Thanh S uỷ quyền ông Lê Hữu N trình bày:

Vào ngày 12/01/2023, bà Trần Thị P, chị Hồ Trần Đông K và chị Trần Thị Phương U có vay của ông S số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất. Khi vay, bà P, chị U và chị K thoả thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay, tức

ngày 12/03/2023 sẽ hoàn trả tiền cho ông S nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Khi vay tiền, phía bà P, chị U và chị K có ký tên vào giấy nhận tiền, giấy cam kết trả tiền và đưa ông S giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 51m², đất trồng cây lâu năm, thửa số 260, tờ bản đồ số 30, đất tại ấp Bình An, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho hộ bà Trần Thị P ngày 29/09/2014, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01471.

Đến hạn trả tiền nhưng phía bà P, chị K và chị U vẫn không thực hiện nghĩa vụ, ông S đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng vẫn không trả. Nay ông S yêu cầu phía bà P, chị K và chị U trả ông S số tiền 100.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 12/03/2023 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/ tháng, lãi tạm tính từ ngày 12/3/2023 đến ngày 12/10/2023 là 07 tháng số tiền 5.810.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 105.810.000 đồng, ông S yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Khi bà P, chị K và chị U trả tiền cho ông S thì ông S sẽ hoàn trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 04/5/2024 ông Lê Thanh S có bản tự khai nêu ý kiến như sau: Tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cất giữ của hộ bà Trần Thị P, chỉ yêu cầu tính trả khoản vay và tính lãi suất.

Bị đơn Hồ Trần Đông K trình bày: Thông qua bà Hiếu (không rõ địa chỉ cư trú) nên bà P là mẹ của chị, chị U là em của chị và chị có vay của ông S số tiền 100.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ cho ông S số tiền 100.000.000 đồng, lãi 4-5%/tháng, khi vay tiền xong chị chỉ nhận 92.000.000 đồng, sau đó bà P là mẹ chị giao cho bà Hiếu 46.000.000 đồng, chữ ký tên và chữ viết họ tên trong biên nhận nợ là của chị, bà P và chị U ký và viết họ tên. Nay theo yêu cầu khởi kiện của ông S chị và bà P, chị U không có khả năng trả, ông S có giữ giấy tờ đất của gia đình chị.

Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Thanh S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả cho ông S 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà P, chị K, chị U có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 100.000.000 đồng, không trả lãi, vì các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của ông N là đại diện uỷ quyền của ông S tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của ngU đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 100.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy vào ngày 12/01/2023, bà Trần Thị P, chị Hồ Trần Đông K và chị Trần Thị Phương U có vay của ông S số tiền 100.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ, nội dung biên nhận nợ thoả thuận đến ngày 12/3/2023 hai bên không thoả thuận lãi suất. Khi vay tiền, phía bà P, chị U và chị K có ký tên vào giấy nhận tiền, giấy cam kết trả tiền và đưa ông S giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 51m², đất trồng cây lâu năm, thửa số 260, tờ bản đồ số 30, đất tại ấp Bình An, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho hộ bà Trần Thị P ngày 29/09/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01471.

[3] Xét thấy, đến hiện nay đã quá thời hạn trả tiền nhưng phía bà P, chị K và chị U vẫn không trả tiền cho ông S mặc dù ông S đã nhiều lần yêu cầu trả tiền. Nay ông S yêu cầu phía bà P, chị K và chị U trả ông S số tiền 100.000.000 đồng và không tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp qui định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Phía ông S tự nguyện hoàn trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị P nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Phía bị đơn Trần Thị P, Trần Thị Phương U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ngU đơn nên không xem xét. Đối với chị Hồ Trần Đông K thừa nhận bà P, chị K, chị U có viết biên nhận nợ ông S số tiền 100.000.000 đồng, thông qua người giới thiệu là chị Trần Thị Hiếu, nhưng không rõ địa chỉ chị Hiếu. Chị K khai sau khi nhận tiền từ ông S, bà P là mẹ chị giao cho bà Hiếu 46.000.000 đồng, chỉ có nhận thực tế 46.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của chị K không có chứng cứ chứng minh vì chị không rõ chị Hiếu là ai, cư trú tại đâu, chị cũng không hợp tác với Tòa án để xác minh, chứng minh cho lời khai của chị là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lời khai của chị K mà căn

cứ vào biên nhận nợ, giấy cam kết các bị đơn viết, ký tên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh S.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngU đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TU xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh S.

1. Buộc bà Trần Thị P, Hồ Trần Đông Phương, Trần Thị Phương U trả cho ông Lê Thanh S số tiền nợ vay **100.000.000** đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Nghĩa vụ nộp án phí: Buộc các bị đơn liên đới nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho ông Lê Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.645.250 đồng theo biên lai hu số 0026430 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Gạo.

3. Quyền kháng cáo: Ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bà P, chị K, chị U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil